

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Đức

2. Ông Trần Ngọc Thái

-Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX - ST ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái

2. Bị đơn: Anh Đào Văn H sinh năm 1990.

ĐKKHKT: Xóm 4, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Tổ 9b, khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - Chị Mai Thị T trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:*Chị kết hôn với anh Đào Văn H vào ngày 27-8-2012 trên cơ sở có được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là

do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn H.

Về nuôi con chung: Chị và anh Đào Văn H có 01 con chung là Đào Ngọc Tường V, sinh ngày 23-5-2013. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đào Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, có bản khai gửi tại Tòa án thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Mai Thị T vào ngày 27-8-2012 trên cơ sở có được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng chị T không còn và nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Ngọc Tường V, sinh ngày 23-5-2013. Anh nhất trí giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của con chung: Cháu Đào Ngọc Tường V có nguyện vọng ở với mẹ đẻ là chị Mai Thị Thúy do cháu ở với mẹ từ nhỏ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị T để xử cho chị Mai Thị T được ly hôn với anh Đào Văn H. Về nuôi con chung: Giao con chung là Đào Ngọc Tường V, sinh ngày 23-5-2013 cho chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật. Chị Mai Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị T và anh Đào Văn H có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái là Tòa án giải quyết nên yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị T và anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về quá trình thụ lý, giải quyết của Thẩm phán, thư ký, của Hội đồng xét xử, của người tham gia tố tụng tại phiên tòa và quan điểm giải quyết nội dung vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T và anh Đào Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An ngày 27-8-2012, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh H đều xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc, có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Mai Thị T và anh Đào Văn H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị T là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Mai Thị T được ly hôn anh Đào Văn H.

[4] Về nuôi con chung: Chị Mai Thị Thúy và anh Đào Văn Hùng có một con chung là Đào Ngọc Tường V, sinh ngày 23-5-2013. Chị T và H đều có nguyện vọng giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung, không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản và nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Mai Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hướng vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mai Thị T được ly hôn anh Đào Văn H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Đào Ngọc Tường V, sinh ngày 23-5-2013 cho chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Mai Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0001625 ngày 16-3-2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị T đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã Lam Sơn, huyện Đô Lương,
tỉnh Nghệ An ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thanh Nga